TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11-AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/DS-ST
Ngày: 08-01-2026
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Dứt và bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2025, về tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Phú Q, sinh ngày 12/8/1990; căn cước công dân số: 089090014477; địa chỉ: A ấp H, xã H, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Phú Q là: ông Lăng Phương N, sinh ngày 25/4/2002; địa chỉ ấp L, xã L, huyện C (nay là xã L), tỉnh An Giang; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 23/10/2025); có mặt;

2. Bị đơn: Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/01/1982, số căn cước công dân 089082020066; địa chỉ: ấp K, xã C, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Trần Phú Q trình bày như sau: Năm 2023, do chỗ quan hệ quen biết, ông Nguyễn Văn H có đến vay của ông Q tổng cộng số tiền là 160.000.000đồng, cho vay theo lãi suất ngân hàng. Ông H vay tiền để chi trả chi phí sinh hoạt cho gia đình. Khi vay hai bên có làm biên nhận trong đó có thỏa thuận thời hạn trả tiền, ông Q đã trực tiếp giao tiền cho ông H. Cụ thể những lần vay như sau: Ngày 20/04/2023, ông Q cho ông H vay số tiền là 110.000.000đồng. Ông Q trực tiếp giao tiền cho ông H, hai bên có thỏa thuận

tính lãi theo lãi suất ngân hàng và ông H hứa đến ngày 20/08/2023 sẽ trả lại số tiền vay cho ông Q. Có làm biên nhận và ông H ký tên; Ngày 15/06/2023, ông Q cho ông H vay số tiền là 50.000.000đồng. Ông Q trực tiếp đưa tiền cho ông H, hai bên có thỏa thuận tính lãi theo lãi suất ngân hàng và ông H1 hứa đến ngày cắt lúa gần nhất là ngày 20/08/2023 sẽ trả lại số tiên vay cho ông Q. Đến hạn trả nợ ông Q nhiều lần yêu cầu ông H trả lại tiền nợ gốc và tiền lãi cho ông Q nhưng ông H không trả. Khi vay đến nay ông H không có đóng lãi cho ông Q Nay ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Q số tiền vay còn nợ là 160.000.000đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 20/08/2023 cho đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa. ông Lăng Phương N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định nguyên đơn ông Trần Phú Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện theo đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông H là thừa nhận có vay tiền của ông Q, cụ thể lần 1 không nhớ ngày, vay số tiền 160.000.000đồng, đã trả 90.000.000đồng; lần 2 không nhớ ngày, vay số tiền 40.000.000đồng. Hiện nay chỉ thừa nhận còn nợ ông Q số tiền là 110.000.000đồng; ông H xác nhận chữ ký tên và chữ viết Nguyễn Văn H là của ông H viết ra, nhưng lúc ký thì không có nội dung số tiền và mục đích vay. Lúc vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 1.000.000đồng lãi suất một tháng là 150.000đồng. đã đóng lãi hai lần, mỗi lần 1.000.000đồng là 2.000.000đồng; việc đóng lãi không có làm giấy tờ. Đối với việc ông Q yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 20/08/2023 cho đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm thì đồng ý, không đề nghị điều chỉnh số tiền lãi đã trả. Tại phiên tòa. Ông H xác định có trả cho ông Q số tiền 5.000.000đồng nhưng không có giấy tờ chứng minh

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của các đương sự đúng theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự: Công nhận hợp đồng vay tài sản giữa ông Trần Phú Q và ông Nguyễn Văn H; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phú Q; buộc ông Nguyễn Văn H trả cho ông Trần Phú Q số tiền 160.000.000đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 20/08/2023 cho đến khi xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Phú Q khởi kiện ông Nguyễn Văn H tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản. Ông H có nơi cư trú trên địa bàn xã C, tỉnh An Giang. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định.

[2] Ông Trần Phú Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn H trả cho ông Q số tiền vay hiện còn thiếu là 160.000.000đồng. Căn cứ khởi kiện là biên nhận ngày 20/04/2023 và biên nhận ghi ngày 15/6/2023. Quá trình giải quyết, ông H thừa nhận có hỏi tiền của nguyên đơn 02 lần nhưng không nhớ ngày; đối với biên nhận mà nguyên đơn làm căn cứ khởi kiện gồm biên nhận ngày 20/04/2023 và biên nhận ghi ngày 15/6/2023, thì bị đơn ông H xác nhận chữ ký tên và chữ viết Nguyễn Văn H là của ông H viết ra, nhưng Ông H cho rằng lúc ký thì không có nội dung số tiền và mục đích vay. Như vậy, đã có cơ sở xác định Ông H xác nhận chữ ký tên và chữ viết họ và tên đúng là chữ ký và chữ viết của ông trong văn bản hợp đồng cho nên ông phải chịu trách nhiệm về nội dung trong văn bản hợp đồng.

[3] Về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án tính lãi, theo đơn kiện, ông Trần Phú Q là nguyên đơn khởi kiện trình bày ông Q cho ông H vay tiền, hai bên có thỏa thuận tính lãi theo lãi suất ngân hàng nhưng không nói rõ là ngân hàng cụ thể nào, không rõ mức lãi suất là bao nhiêu phần trăm. Từ ngày vay tiền đến nay, ông H không có trả lãi, việc yêu cầu ông Q trả lãi tính từ ngày 20/8/2023 là do theo biên nhận hẹn ngày trả vốn gốc và lãi; ông H trình bay lúc vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 1.000.000đồng lãi suất một tháng là 150.000đồng. đã đóng lãi hai lần, mỗi lần 1.000.000đồng là 2.000.000đồng; việc đống lãi không có làm giấy tờ. Đối với việc ông Q yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 20/08/2023 cho đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm thì đồng ý, không đề nghị điều chỉnh số tiền lãi đã trả. Các bên giao dịch có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 10% tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, nên được chấp nhận và tiền lãi được tính như sau: Từ ngày 20/08/2023 đến ngày 08/01/2026 là 873 ngày, tiền lãi được tính là: 160.000.000đồng x (10%/năm) (10/100/365) x 873 ngày = 38.225.000đồng.

[4] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 26, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Phú Q và xử như sau:

1) Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Trần Phú Q số tiền vay là 160.000.000đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi 38.225.000đồng (Bằng chữ: Ba mươi tám triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

2) Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 08/01/2026) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3) Về án phí: Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ chịu án phí dân sự là 9.911.000đồng (Bằng chữ: Chín triệu chín trăm mười một nghìn đồng); Ông Trần Phú Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.000.000đồng (Bằng chữ: bốn triệu đồng) theo biên lai số 0003087 ngày 06/10/2025 và biên lai số 0003099 ngày 06/10/2025của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

4) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 11-An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng